TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-PT
Ngày 01 - 02 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Lương Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2023/HNGĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp con chung". Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Huỳnh U, sinh năm 1994; Địa chỉ: K175/11 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt tại phiên tòa);

- *Bị đơn:* Ông Bùi Hiếu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Phòng 302, Chung cư số 48 đường L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng (có mặt tại phiên tòa);

- *Người kháng cáo:* Ông Bùi Hiếu H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Hiếu H chung sống như vợ chồng với nhau vào năm 2021 nhưng đến ngày 27/5/2022 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi

kết hôn, vợ chồng chung sống tại Phòng 302, Chung cư số 48 đường L, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp nhau, không thể hàn gắn được nên bà đưa con về nhà cha mẹ đẻ tại K175/11 đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng để sinh sống. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai có trách nhiệm với ai. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông Bùi Hiếu H có một con chung tên Bùi Gia B, sinh ngày 06/7/2022. Hiện nay con mới 15 tháng tuổi nên ly hôn bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

** Bị đơn ông Bùi Hiếu H trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Huỳnh U về thời gian kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông có phát sinh mâu thuẫn nhưng có thể hàn gắn được, ông xác định vẫn còn yêu thương vợ con nên mong muốn được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, ông không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà U.

Về con chung: Ông xác định ông và bà U có một con chung tên Bùi Gia B, sinh ngày 06/7/2022. Nếu ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay ông đang công tác tại Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất Đ; Địa chỉ: 51 đường Y, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, thu nhập hàng tháng của ông là 10.000.000 đồng nên nếu giao con cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng thì ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có.

Quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" của bà Nguyễn Huỳnh U và ông Bùi Hiếu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh U được ly hôn với ông Bùi Hiếu H.

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Huỳnh U và ông Bùi Hiếu H có một con chung tên Bùi Gia B, sinh ngày 06/7/2022.

Giao con chung Bùi Gia B, sinh ngày 06/7/2022 cho bà Nguyễn Huỳnh U trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Bùi Hiếu H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Thời gian cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 hàng tháng kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Huỳnh U phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng theo Biên lai thu số 07633 ngày 21/6/2023.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Ông Bùi Hiếu H phải chịu 300.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 13 và 14 tháng 11 năm 2023, bị đơn ông Bùi Hiếu H nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, ông H không đồng ý ly hôn và nếu ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con Bùi Gia B, ông không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngày 13 và 14/11/2023, bị đơn ông Bùi Hiếu H nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian luật định, xét thấy đơn kháng cáo hợp lệ theo quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được HĐXX chấp nhận xem xét kháng cáo.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Bùi Hiếu H thì thấy:

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm cũng như nội dung kháng cáo, ông Bùi Hiếu H có nguyện vọng được đoàn tụ, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh U. HĐXX xét thấy: Sau khi kết hôn, bà U và ông H chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khó

khăn về kinh tế, từ đó có những bất đồng dẫn đến cãi vả, cả hai không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau. Tháng 4 năm 2023, bà U bỏ về nhà cha mẹ của bà ở. Kể từ thời gian đó cho đến nay, ông Hòa không có trách nhiệm gì đối với bà U và con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà U đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn giữa bà U và ông H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho bà U được ly hôn ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của ông H.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà U và ông H có một con Bùi Gia B, sinh ngày 06/7/2022. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông H bảo, ông H đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho ông được nuôi dưỡng con và ông không yêu cầu bà U cấp dưỡng nuôi con. Đối với bà U, bà không đồng ý yêu cầu của ông H và bà đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. HĐXX xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định của pháp luật. Hiện nay, cháu Bùi Gia B chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu rất cần sự chăm sóc chu đáo từ người mẹ; mặt khác hiện nay bà U có chỗ ở và công việc làm ổn định, đảm bảo cuộc sống cho cháu B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu B cho bà U nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về mức cấp dưỡng: HĐXX xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người cha đối với con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay, ông H có công việc làm và thu nhập ổn định 10.000.000 đồng một tháng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với chi phí thực tế để nuôi dưỡng con nhỏ tại thời điểm hiện nay. Đối với ý kiến của ông H về việc ông chỉ đồng ý cấp dưỡng 500.000 đồng một tháng, HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng ông H đề nghị là quá thấp, không thể đảm bảo cho sinh hoạt của cháu B nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo này của ông H.

[5] Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. HĐXX xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông H chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I**.** Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Hiếu H.

II**.** Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 44/2023/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh U được ly hôn ông Bùi Hiếu H.

2. Về con chung: Giao con Bùi Gia B, sinh ngày 06/7/2022 cho bà Nguyễn Huỳnh U trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Buộc ông Bùi Hiếu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); thời gian cấp dưỡng thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Huỳnh U phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0007633 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải C, thành phố Đà Nẵng.

Ông Bùi Hiếu H phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Hiếu H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002650 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố Đà Nẵng.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP ĐN;*
- *TAND Quận H;*
- *CCTHADS Quận H;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến